| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THUẬN CHÂU**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 105/2024/HS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nông Văn Thịnh.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Thào A Sinh.

2. Bà Lường Thị Thảo.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà***: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 09/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 đối với bị cáo:

**Quàng Văn S,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 11 năm 1997 tại huyện TC, tỉnh SL; nơi cư trú: Bản NC, xã CL, huyện TC, tỉnh SL; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quàng Văn D, sinh năm 1972 và bà Lò Thị T, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/8/2017 bị Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Ngày 19/4/2019 bị bị Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong. Thuộc trường hợp đương nhiên xoá án tích;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 01/02/2024, Quàng Văn S đi bộ một mình từ nhà bản NC, xã CL, huyện TC đến xã PL, huyện TC để tìm mua ma tuý về sử dụng. Khi đến khu vực bản KS, xã PL thì S gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (S không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể ở đâu) đang đứng ven đường, nhìn giống người nghiện được một lượng ma tuý được gói bằng gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine và ma tuý tổng hợp trộn lẫn với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma tuý, S cầm gói ma tuý ở bên tay trái rồi tìm chỗ sử dụng. Khi S đi bộ được khoảng 500m thuộc khu vực bản KS, xã PL thì bị tổ công tác Công an xã PL, huyện TC yêu cầu kiểm tra ma tuý, quá trình kiểm tra đã phát hiện thu giữ gói ma tuý mà S đang cất giấu. Sau đó tổ công tác đã áp giải Quàng Văn S về trụ sở UBND xã PL, huyện TC lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng với tang vật thu giữ.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 01/02/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu phối hợp với Phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Quàng Văn S có kết quả: Chất bột cục màu trắng hồng có trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,20 gam, trích toàn bộ 0,20 gam ký hiệu S1 làm mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 492/KL -KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

*Mẫu ký hiệu S1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là: 0,20 gam.*

*Tổng khối lượng ma tuý thu giữ của Quàng Văn S là 0,20 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmonrphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số: 57/2022/NĐCP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy, tiền chất và loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

Tại bản Cáo trạng số 69/CT- VKS TC ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Quàng Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Quàng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Quàng Văn S từ 20 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn S.

Tại phần tranh luận, bị cáo Quàng Văn S thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Lời khai của bị cáo phù hợp với toàn bộ chứng cứ trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 01/02/2024 của Công an xã Phổng Lập, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại vật chứng; Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định; Kết luận giám định số: 492/KL -KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; lời khai của người chứng kiến.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 01/02/2024 Quàng Văn S đã có hành vi cất giữ trái phép 0,20 gam Heroine và Methamphetamine trộn lẫn trong người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang

tại khu vực bản KS, xã PL, huyện TC, tỉnh SL. Bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 70/CT-VKS ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua, bán, tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Do đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng có nhân thân xấu, vì ngày 17/8/2017 Quàng Văn S bị Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 14 (mười bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý; ngày 19/4/2019 bị Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh SL xử phạt 30 (ba mươi) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, tuy đã chấp hành xong các bản án, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học cho bản thân mình mà vẫn tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định và là đối tượng sử dụng ma tuý nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu xanh và một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là công cụ phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Bị cáo khai nhận khối lượng ma tuý thu giữ của bị cáo có nguồn gốc do bị cáo mua của một người đàn ông dân

tộc Thái tại khu vực bản KS, xã PL, huyện TC, tỉnh SL vào ngày 01/02/2024. Do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ của người đàn ông đã bán ma tuý cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xác minh. Do vậy buộc bị cáo Quàng Văn S phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng ma tuý đã thu giữ.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn S.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh và hình phạt:**

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 01/02/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng vụ án:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ:

01 phong bì niêm phong có viền xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Quàng Văn S - TTTPCMT, bắt ngày 01/02/2024. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 062786 đè lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Sau đó, dán băng dính màu trắng đè lên giấy niêm phong và các mép giấy dán giáp lai của phong bì. Bên trong có: 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).*

**3. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn S.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La
- CA huyện Thuận Châu;
- Trại giam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Người tham gia tố tung;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Văn Thịnh**